

rất thuận lợi phát triển và lan truyền, phổ biến của tin giả vì thông tin chưa rõ ràng về bệnh và phương pháp điều trị: dịch bệnh mới và phổ biến ở nhiều quốc gia; bệnh chưa có thuốc chữa, vắc xin phòng bệnh cũng như phác đồ điều trị tối ưu; bệnh nguy hiểm có thể dẫn đến tử vong; nguy cơ lây bệnh rất cao trong môi trường sống, tiếp xúc hàng ngày; chuyên gia và cộng đồng, người dân nói chung chưa có kinh nghiệm đối phó trước đó.... Đây cũng là trường hợp rất điển hình đã khiến cơ quan chức năng phải vào cuộc xử lý tin giả về dịch COVID-19 trên toàn quốc, hạn chế việc đăng tin giả tràn lan làm ảnh hưởng đến người dân nói chung và hiệu quả của các giải pháp và sự cố gắng của ngành Y tế trong truyền thông phòng chống dịch bệnh.

Khi dịch COVID-19 xảy ra đã có rất nhiều những nghiên cứu tìm hiểu tác động của COVID-19 đến nền kinh tế, đến doanh nghiệp và mỗi cá nhân trên thế giới cũng như ở Việt Nam (4, 5, 6, 7). Ngoài ra một số nghiên cứu, tổ chức thu thập tìm hiểu mức độ phổ biến của tin giả COVID - 19 trên các kênh thông tin, tìm hiểu phương pháp, cách thức quản lý tin giả (1). Tại Việt Nam, nghiên cứu về tin giả COVID- 19 như các loại tin giả, cấu trúc tin giả, chủ nhân của tin giả lan truyền trên mạng xã hội (MXH)... gần như rất ít. Tuy nhiên, đây lại là các bằng chứng rất cần thiết để có cơ sở đưa ra những biện pháp quản lý tin giả phù hợp và hiệu quả.

Với mục đích tìm hiểu một số đặc điểm về nội dung, cấu trúc, chủ thể của tin giả trong đợt dịch COVID- 19 đầu tiên tại Việt Nam, nghiên cứu này giới hạn phân tích tin giả thông qua các bài viết đăng trên báo Tuổi trẻ về các vụ việc xử lý tin giả của các cơ quan chức năng được thông tin đến độc giả trong khoảng thời gian từ tháng 1/2020 đến tháng 5/2020.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích tài liệu định lượng (quantitative content analysis) kết hợp với phân tích định tính. Mục đích phân tích định lượng: lượng hoá và đánh giá nội dung tin giả ở hai khía cạnh: (1) Mức độ phổ biến của các loại tin giả và hình thức tạo dựng tin giả về dịch COVID-19 được truyền tải trên MXH giới hạn trong phạm vi các trường hợp đưa tin giả về COVID-19 đã bị xử lý và được thông tin trên báo Tuổi trẻ; và (2) Đặc điểm giới tính, nơi cư trú, mục đích tạo dựng tin giả của các chủ thể của những tin giả và kênh được lựa chọn truyền tin giả. Phương pháp định tính nhằm phân tích chi tiết hơn một số tin giả trong mẫu nghiên cứu để làm rõ về nội dung, cấu trúc sử dụng cho minh họa trong trường hợp cụ thể.

Thời gian và địa điểm: Các bài viết đưa tin về tin giả và xử lý tin giả liên quan đến COVID-19 tại Việt Nam từ tháng 1/2020 đến tháng 5/2020, giới hạn ở những tin về các vụ việc tin giả COVID- 19 đã bị cơ quan chức năng xử lý trong khung thời gian nói trên.

Cỡ mẫu, chọn mẫu

Báo Tuổi trẻ được lựa chọn vì đây là tờ báo trực tuyến có lượng độc giả lớn, có uy tín, đồng thời có mở riêng các chuyên mục về dịch bệnh COVID- 19 và đặc biệt có chuyên mục “Thật - giả” nhằm liên tục cập nhật về vấn đề tin giả và xử lý tin giả COVID-19 trên cả nước. Toàn bộ các bài viết về xử phạt đối với việc đưa tin giả trên mạng xã hội mà báo Tuổi trẻ đã đưa tin trong suốt thời gian diễn ra dịch bệnh COVID-19 tại Việt Nam trong giai đoạn từ tháng 1/2020 đến hết tháng 5/2020 được lựa chọn tại mục “Thật - giả”, “Sức khỏe” và “Thời sự” được lựa chọn để phân tích. Với một khoảng thời gian đăng tải liên tục với chủ đích khuyến cáo công chúng về việc xử phạt liên quan đến đăng tải, chia sẻ tin giả về COVID-19 trên MXH, thông tin về tin giả liên quan đến dịch bệnh COVID-19

tại Việt Nam được phản ánh tương đối đầy đủ trên tờ báo này.

Đối tượng nghiên cứu

Tiêu chí lựa chọn: các bài viết về xử phạt đối với những đối tượng đưa tin giả có liên quan đến dịch bệnh COVID-19 trên toàn quốc được đăng trên báo Tuổi trẻ từ tháng 1/2020 đến tháng 5/2020.

Tiêu chí loại trừ: Các bài viết đưa tin về tin giả ở nước ngoài về dịch bệnh COVID-19.

Quy trình thu thập số liệu

Các bài viết được tìm theo ngày ở các chuyên mục: “Thời sự”; “Sức khỏe” và “Giả thật” từ tháng 1 đến tháng 5 năm 2020 trên báo Tuổi trẻ với sự xuất hiện đồng thời của hai nhóm từ khoá (hoặc từ cùng nghĩa) liên quan đến COVID-19 và tin giả: thứ nhất là COVID-19 (hoặc các từ như: coronavirus; 2019-nCoV; Vi rút Corona; SARS-CoV-2) và thứ hai là: tin giả (hoặc tin đồn; tin bịa đặt; thông tin sai sự thật). Các bài viết sẽ được lưu lại theo ngày và chuyên mục, tổng cộng có 79 bài viết được lựa chọn ở giai đoạn này.

Bước tiếp theo: đọc lại nội dung các bài tìm được ở bước đầu tiên, sau đó tiến hành loại bỏ các bài viết không phù hợp (tin nước ngoài, tin tổng hợp, không đưa cụ thể trường hợp vi phạm nào mà chỉ nói chung chung), bao gồm 11 bài viết không phù hợp loại bỏ trong tổng số 79 bài.

Kết quả số lượng mẫu phân tích là 68 bài/tin (sau khi đã loại bỏ các bài viết/tin không đúng tiêu chí lựa chọn phân tích) đăng tải tin giả về các trường hợp cụ thể vi phạm và bị xử lý. Các trường hợp vi phạm đưa tin giả về COVID-19 được xác định xử phạt căn cứ theo điểm e Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin mạng (8).

Mẫu được sử dụng cho phân tích định tính cũng chính là mẫu định lượng nói trên, trong đó tập trung vào phân tích nội dung, cấu trúc tin giả được xây dựng nhằm có thêm thông tin về thực tế tin giả về dịch bệnh COVID-19 được các chủ thể «nhào nặn» và truyền tải trên mạng xã hội.

Xử lý và phân tích số liệu

Các nội dung bài viết đăng tải thu thập trên báo Tuổi trẻ sau khi thu thập được xử lý với hỗ trợ của phần mềm SPSS 20 thông qua phân nhóm chủ đề tin giả, loại tin giả, đặc điểm người đưa tin giả bị xử lý, thời gian đăng tải ... Dữ liệu định tính được xử lý bằng phần mềm Nvivo 8.0, trong đó hỗ trợ phân tích sâu một số trường hợp điển hình đăng tải tin giả liên quan đến dịch COVID-19 liên quan đến những ca mắc COVID-19 đầu tiên tại Hà Nội.

Đạo đức nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là các bài viết đã được đăng tải công khai trên báo, do vậy không liên quan đến phê duyệt đạo đức trong nghiên cứu. Ngoài ra, để đảm bảo việc bảo vệ các thông tin của các cá nhân đã đăng tải trong các bài viết, nghiên cứu đảm bảo nguyên tắc không đưa/trích lại các thông tin đời tư, thông tin cá nhân trong bài báo.

KẾT QUẢ

Loại tin giả, hình thức tin giả về dịch bệnh COVID-19 được tạo dựng truyền tải trong cộng đồng

Qua phân tích 68 nội dung các bài viết đăng tải trên báo Tuổi trẻ thông tin về các vi phạm đưa tin giả về dịch COVID-19 tại Việt nam, kết quả có thể chia làm 7 nhóm và phân tích về mức độ phổ biến của các nhóm tin giả được thể hiện ở bảng 1.

Bảng 1. Mức độ phổ biến của các nhóm/loại tin giả về COVID-19

TT	Loại tin	Số lượng	%
1	Tin giả về người mắc COVID, tử vong, bị cách ly vì COVID tại địa bàn, công ty, cơ quan, bệnh viện cụ thể ...	35	51,1
2	Tin giả về đời tư/gia đình của một ca bệnh cụ thể.	12	17,6
3	Tin giả về phương pháp phòng/chống bệnh.	8	11,8
4	Tin giả về ứng phó, hành động của cơ quan, chính quyền, cơ sở sản xuất, kinh doanh trước dịch COVID (đóng cửa, phong tỏa, cho nghỉ việc ...).	6	8,8
5	Tin giả về chỉ đạo, phát ngôn, hành động của chính phủ, nhà nước, các cơ quan chức năng Trung ương, tỉnh/thành phố, địa phương.	4	5,9
6	Tin giả về phát ngôn người nổi tiếng, người có sức ảnh hưởng trên mạng xã hội và trong cộng đồng.	2	2,9
7	Tin giả về đặc điểm bệnh: hình thức lây truyền, khả năng cứu chữa, tử vong, di chứng ...	1	1,5
Tổng		68	100

Tin giả được lan truyền tập trung nhiều nhất ở nhóm: “tin giả đăng tải về ca mắc bệnh, tử vong vì COVID-19 tại một địa bàn, công ty, bệnh viện cụ thể” với hơn nửa số tin giả trong mẫu thu thập được thuộc nhóm này. Nhóm tin giả phổ biến thứ hai là các thông tin sai lệch về một ca bệnh cụ thể, bao gồm đời tư, gia đình hay các nguyên nhân mắc bệnh (chiếm 17,6% tổng số tin giả), trong đó đặc biệt nhiều tin giả liên quan đến 2 ca bệnh tại Hà Nội (ca bệnh số 17 và ca bệnh số 21).

Kết quả phân tích định tính cho thấy hình thức “nhào nặn” tin giả liên quan đến dịch bệnh COVID-19 ở Việt Nam rất phong phú, bao gồm từ hình thức rất đơn giản với một tin đơn thuần không có nhiều thông tin đáng tin cậy đến tin có đi kèm với các “minh chứng” như thật được làm giả nhằm cố gắng làm tăng độ tin cậy, tăng mức độ lan truyền của thông tin.

Bảng 2. Tần suất xuất hiện các hình thức tạo tin giả

TT	Tần suất xuất hiện các hình thức tạo tin giả	Số lượng	%
1.	Cá nhân tạo nội dung đưa lên (hoặc nghe người khác đưa lên nhưng không đề cập trong bài viết)	33	48,5
2.	Nghe người khác nói (không kiểm chứng) và đăng tải thông tin nghe được lên MXH	16	23,5
3.	Giả thông qua cắt ghép/ lắp ghép tin/ hình ảnh đã được thay đổi thời gian, không gian để làm giả thông tin	12	17,6
4.	Giả giấy tờ nhà nước, cơ quan chức năng (chỉnh sửa một số nội dung, ngày giờ, thời gian cách ly ...)	4	5,9
5.	Không đề cập trong bài viết	3	4,4
Tổng		68	100

Các thông tin giả về COVID-19 phổ biến nhất là tin làm giả ở mức đơn giản theo công thức: nơi/địa điểm (bịa ra hoặc nghe nói) có người bị mắc COVID/ nghi mắc/ bị cách ly.... Ví dụ như bài viết đăng tải trên báo Tuổi trẻ ngày 10/4/2020 về một thanh niên đã lập facebook giả mạo và đăng tin giả về ca mắc COVID-19: “*Thông tin mới nhất về COVID-19 Đà Lạt. Đà Lạt có 3 ca nhiễm COVID-19, trong đó 1 ca đã tử vong lúc 4h sáng nay, 2 ca còn lại đang được cách ly. Chính quyền đang lên danh sách những người tiếp xúc với 3 bệnh nhân đó. Dự tính số người tiếp xúc với bệnh nhân khoảng 500 người. Bệnh nhân tử vong bên đường Đa Phú, 2 bệnh nhân còn lại ở chợ Đà Lạt...*”

Tin giả do cá nhân tự tạo nội dung đưa lên (hoặc cũng có thể họ nghe đâu đó không kiểm chứng nhưng vẫn đăng tải trên mạng) theo như khai báo của người đăng tải hoặc kết luận của cơ quan chức năng (được đề cập trong bài viết) thường là tin đơn giản, và thống kê cho thấy nhóm tin đơn giản này chiếm đến 72%.

Đặc điểm chủ thể của các tin giả và con đường, cách thức lan truyền tin giả

Hầu hết các tin/bài đăng tải trên báo Tuổi trẻ mô tả khá rõ đặc điểm nhân khẩu học xã hội của đối tượng truyền tin giả vi phạm quy định và bị xử phạt hành chính. Kết quả phân tích các trường hợp đăng tải tin giả về dịch COVID-19 cho thấy tỉ lệ nữ giới có vi phạm cao gấp 2,5 lần so với nam, cụ thể như sau:

Bảng 3. Đặc điểm nhân khẩu học và nhận diện người đưa tin giả về COVID-19

TT	Đặc điểm NKH và nhận diện người đưa tin giả	Số lượng	%
1.	Nam	17	25,0
2.	Nữ	43	63,2
3.	Nhóm (từ 2 người trở lên)	6	8,8
4.	Không đề cập	2	2,9
Tổng		68	100

Mặc dù thông tin người đăng tin giả về dịch COVID bị xử phạt rất hiếm khi đề cập đến nghề nghiệp của họ, tuy nhiên trong 13 trên tổng số 68 trường hợp có đề cập.

Về độ tuổi người đăng tin giả bị xử lý, có 48/60 trường hợp có thông tin, kết quả cho thấy độ tuổi phổ biến nhất là từ 20 - 30 tuổi (58,3%), tiếp đến là nhóm từ 30 - 40 tuổi

(33,4%), còn lại những người có liên quan ở độ tuổi trên 40 chiếm tỉ lệ rất ít (6,2%) và chỉ có 1 trường hợp 19 tuổi (2,1%).

Người đăng tin giả về dịch COVID-19 không chỉ riêng ở địa bàn nào mà hầu như có ở khắp cả nước. Theo thống kê, tỉ lệ người cư trú ở đô thị cao hơn so với nông thôn, cụ thể: Nông thôn: 42,7%; Đô thị: 54,4%; Không đề cập: 2,9%

Bảng 4. Phân bố địa bàn nơi cư trú của người đăng tin giả

TT	Nơi cư trú người đăng tin giả	Số lượng	%
1	Hà Nội	18	26,5
2	Tp Hồ Chí Minh	6	8,8
3	Các tỉnh phía Bắc (không bao gồm Hà Nội)	12	17,6
4	Các tỉnh miền Nam (không bao gồm tp Hồ Chí Minh)	17	25,0
5	Các tỉnh miền Trung	13	19,1
6	Không đề cập	2	2,9
Tổng		68	100

Số lượng người tại địa bàn thành phố Hà Nội bị xử lý vì đưa tin giả COVID-19 cao hơn hẳn so với thành phố Hồ Chí Minh.

Phân tích định tính các trường hợp đưa tin giả về COVID-19 tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh trong mẫu nghiên cứu cho thấy một số nguyên nhân cơ bản sau: các vụ xử phạt tin giả đầu tiên gần như sớm nhất diễn ra tại thành phố Hồ Chí Minh (vi phạm và bị xử phạt vào cuối tháng 1 và đầu tháng 2/2020 với 3 người bị phạt vi phạm đều là 3 người nổi tiếng nhất trong cộng đồng mạng: nghệ sĩ ĐVH, diễn viên NTV, CP). Một phần vì họ là người nổi tiếng, kết hợp với việc bị xử phạt từ sớm giúp cảnh báo phần nào người dân tại đó.

Ngược lại, tại Hà Nội, vào tháng 3 sau rất nhiều ngày không có ca bệnh mới và với kỳ vọng lớn là đã có thể kiểm soát được bệnh thì sự xuất hiện hai ca bệnh số 17 và 21 khá bất ngờ, làm tăng hoang mang, lo lắng về dịch bệnh lan tràn cũng như công tác phòng ngừa, ứng phó với dịch bệnh đã khiến tin giả xuất hiện liên tục xoay quanh đời tư, gia đình, những người liên quan và có nguy cơ lây bệnh từ hai ca bệnh nói trên. Đây là một trong những lý do chính khiến cho số lượng người vi phạm đưa tin giả tại Hà Nội bị xử lý cao hơn rất nhiều so với thành phố Hồ Chí Minh.

Về kênh truyền tải tin giả, có 94,1% các cá nhân bị xử lý trong số 68 trường hợp là thông qua mạng Facebook, chỉ có 3 trường hợp vi phạm sử dụng kênh zalo đăng tải tin giả (4,4%).

Về thời gian đưa tin các trường hợp vi phạm, như đã đề cập, mặc dù ngay cuối tháng 1, đầu tháng 2 đã có 3 trường hợp là người nổi tiếng đưa tin giả và đã bị xử lý tại thành phố Hồ Chí Minh, tuy nhiên việc sử dụng mạng xã hội đăng tin giả vẫn tiếp tục tiếp diễn liên tục sau đó cho đến tận đầu tháng 5, trong đó cao điểm nhất là tháng 3. Riêng tháng 3 có đến 70,2% tổng số tin giả được phát hiện, xử lý và thông tin trên báo Tuổi trẻ, đặc biệt có hơn 37% tổng số tin giả bị xử lý đăng tải từ tháng 1 đến tháng 5 trên báo Tuổi trẻ tập trung vào 10 ngày giữa tháng 3 (từ 11/3 đến 20/3).

BÀN LUẬN

Vấn đề quan tâm và cần trao đổi là lý do xã hội nào khiến tin giả về người mắc COVID-19 xuất hiện với tần suất liên tục trong thời gian dài ở nhiều địa bàn, cho dù đã có nhiều người bị xử lý và thông báo rộng rãi trên các phương tiện truyền thông, bao gồm cả người nổi tiếng là ca sỹ, diễn viên? Một số các nghiên cứu về tin đồn, tin giả liên quan đến y tế trong các sự kiện gần đây trên thế giới cho thấy để

tạo niềm tin và lan truyền được trong xã hội, thông thường nó được tạo dựng theo chiều hướng có liên quan đến các yếu tố văn hoá, lịch sử, chính trị hay những đặc điểm xã hội tại cộng đồng đó. Thực tế tại một số quốc gia với một dịch bệnh nguy hiểm khác đã chứng minh điều này. Ví dụ như khi dịch bệnh Ebola xảy ra tại Sierra Leone, các tin đồn nổi bật về bệnh thường liên quan đến các vấn đề mang tính lịch sử tồn tại cả một thời gian dài về tình trạng bạo lực ở Sierra Leone. Những nghi ngờ đối với chính phủ và cơ quan chức năng tại Công Gô về khả năng ứng phó với đại dịch Ebola cũng là cơ sở để người dân tin vào tin đồn có liên quan đến niềm tin này (9). Các tin đồn về COVID-19 cho thấy cũng có những nội dung liên quan đến bối cảnh chính trị thế giới, mối quan hệ giữa Mỹ và Nga cũng như làn sóng “bài” Trung trên thế giới (10). Tại Việt Nam, trong bối cảnh dịch COVID-19 bùng phát khó kiểm soát ở nhiều quốc gia lớn có nền y tế phát triển, khi Việt Nam bắt đầu có những ca nhiễm đầu tiên, nhiều người dân Việt Nam chưa có kinh nghiệm và kiến thức về bệnh mới, chưa đủ niềm tin vào khả năng chống dịch của chính phủ. Đặt trong bối cảnh chưa từng có kinh nghiệm ứng phó với dịch bệnh nguy hiểm, chưa có biện pháp khống chế hiệu quả trên thế giới, các nhà khoa học và người dân chưa thu thập đủ thông tin về dịch bệnh cùng với những nghi ngờ về cơ sở hạ tầng và khả năng ứng phó của chính phủ đã góp phần hình thành sự nghi ngờ về tình trạng đầu dịch của cơ quan chức năng. Đây có thể là một trong những nguyên nhân khiến cho tin về ca mắc COVID-19 liên tục được làm giả và lan truyền trên mạng xã hội ở nhiều không gian khác nhau, từ nông thôn đến đô thị và ở cả 3 miền đất nước, trong đó chủ yếu là giả về ca xác nhận hoặc nghi ngờ mắc bệnh mà không được công bố. Kết quả nghiên cứu trình bày ở trên cũng đã minh chứng và làm rõ thêm số lượng tin giả tập trung cao nhất tại

Việt Nam trong 10 ngày giữa tháng 3 (11/3 - 20/3) và đây cũng là giai đoạn cao điểm các ca mắc COVID-19 được phát hiện tại Việt Nam trong đợt dịch đầu tiên, trong bối cảnh còn thiếu kiến thức, thông tin về dịch bệnh cũng như lo sợ quá mức cần thiết về dịch bệnh khiến cho tin giả có cơ hội lan truyền, phổ biến với quy mô và mức độ lớn hơn. Một số các nghiên cứu đã chứng minh trong các chương trình y tế công cộng, nếu chiến dịch truyền thông phối kết hợp tốt cùng với MXH sẽ tạo được hiệu quả tích cực nâng cao hiệu quả truyền thông giáo dục sức khỏe, giảm nguy cơ dịch bệnh hay quản lý, kiểm soát tốt hơn các vấn đề y tế (11, 12, 13).

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cũng khá tương đồng với tổng hợp của tác giả Phạm Văn Nghĩa (2020) theo đó MXH là nền tảng chính, phương tiện chủ đạo trong truyền tải tin giả COVID-19, chiếm đến 88% tổng số tin giả COVID-19 toàn cầu (1). Song hành với các chương trình truyền thông sức khỏe cộng đồng về dịch bệnh COVID-19, việc quản lý tin giả gần như là bắt buộc vì nó có khả năng cải thiện tình hình dịch bệnh hay cứu sống thêm nhiều mạng người: *“Thông tin sai có thể lưu hành rất nhanh chóng và có thể thay đổi hành vi của con người theo hướng rủi ro hơn trong việc phòng, chữa bệnh”* (1).

Song song với dùng MXH để lan truyền thông tin chính thống, các nhà quản lý truyền thông cũng cần chủ động có chiến lược bài bản, chủ động và chuyên nghiệp ứng phó với tin giả nhằm giảm những nguy cơ tin giả bùng phát đe dọa những nỗ lực ứng phó với các vấn đề y tế của chính phủ và người dân.

Việc tiếp tục có thêm các nghiên cứu về thực trạng tin giả, cơ chế lan truyền tin giả và các dạng, cấu trúc tin giả nói chung hay trong lĩnh vực y tế nói riêng sẽ cung cấp thêm các bằng chứng góp phần đưa ra các tư vấn chiến lược hiệu quả kiểm soát tin giả.

Hạn chế nghiên cứu: Mặc dù nghiên cứu đã chủ đích lựa chọn phân tích toàn bộ các bài viết thông tin về xử lý tin giả liên quan đến COVID-19 được đăng tải trong khoảng thời gian dài (từ tháng 1/2020 đến tháng 5/2020) trên một tờ báo có uy tín và có riêng chuyên mục về nội dung phân tích nhằm đạt được tính đại diện ở mức cao nhất, tuy nhiên đây không phải là toàn bộ các tin giả về COVID-19 lan truyền trên MXH. Trong bối cảnh thu thập thông tin đầy đủ từ cơ quan chức năng (như Bộ Công an) là không khả thi, cho dù còn có hạn chế về tính đại diện, tài liệu phân tích có được từ thu thập được từ báo Tuổi trẻ góp phần làm rõ các mục tiêu nghiên cứu và từ đó mang lại những giá trị thực tiễn nhất định trong nâng cao hiệu quả kiểm soát bệnh tật cộng đồng.

KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu đã cho thấy tin giả về COVID-19 xuất hiện gần như rộng khắp nhiều khu vực trên cả nước, trong đó rất phổ biến ở thành phố lớn như Hà Nội, đồng thời xuất hiện lặp đi lặp lại trong khoảng thời gian khá dài từ lúc COVID-19 bắt đầu xuất hiện tại Việt Nam vào tháng 1/2020 đến khi dịch đã được hạn chế vào đầu tháng 5/2020, bùng nổ vào 10 ngày giữa tháng 3 (11/3 - 20/3). Nội dung tin giả và cách thức tạo tin giả liên quan đến dịch COVID-19 xuất hiện đa dạng, nhiều thể loại, tuy nhiên phổ biến nhất và tập trung nhiều nhất là những tin giả thuộc nhóm đơn giản về nội dung và hình thức, cụ thể có đến 51,1% tin giả đơn thuần là tin không chính xác về người mắc COVID-19, 48,5% tin giả được tạo dựng đơn giản thông qua cá nhân tự bịa ra tin về COVID-19 đưa lên trang mạng tài khoản cá nhân. Về chủ thể tin giả, nữ giới có liên quan đến số trường hợp bị xử lý vì đưa tin giả cao gấp khoảng 2,5 lần so với nam (63,2% so với 25%). Hầu hết các trường hợp

trong mẫu phân tích cho thấy cá nhân sử dụng mạng Facebook lan truyền tin giả (94,1%).

KHUYẾN NGHỊ

Để chủ động quản lý tin giả trong bối cảnh hiện nay trên quy mô toàn quốc, cơ quan chức năng như Bộ Thông tin & Truyền thông, Bộ Y tế cần chủ động xây dựng chiến lược truyền thông ngăn chặn tin giả ngay từ giai đoạn đầu xuất hiện dịch bệnh. Bên cạnh tăng cường truyền thông & thông tin nâng cao hiểu biết của người dân về dịch bệnh, nguyên nhân, biện pháp phòng tránh, cách thức xử lý, Các chương trình truyền thông cũng cần có khuyến nghị từ sớm và thường xuyên để ngăn chặn người dân tham gia đưa tin giả hoặc cũng như tin theo tin giả là rất cần thiết. Truyền thông ngăn chặn tin giả về dịch bệnh cần được tiếp tục nghiên cứu và đưa vào trở thành một nội dung bắt buộc của các chương trình truyền thông trong bối cảnh dịch bệnh có nguy cơ cao đối với cộng đồng, đặc biệt trong các trường hợp có tính khẩn cấp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Văn Nghĩa. Xử lý thông tin giả trên thế giới và bài học cho Việt Nam. Tạp chí Thông tin & Truyền thông. Số 9+10. 2020. Tại trang: <https://ictvietnam.vn/xu-ly-thong-tin-gia-tren-the-gioi-va-khuyen-nghi-bai-hoc-cho-vietnam-2020090415474425.htm>
2. WHO. Coronavirus disease (COVID-19) advice for the public: Myth busters [World Health Organisation]. World Health Organisation Emergencies. Retrieved 14 March 2020. Available from: <https://www.who.int/emergencies/diseases/novel-coronavirus-2019/advice-for-public/myth-busters>
3. Brennen. S and et al. Types, Sources, and Claims of COVID-19 Misinformation, Oxford martin school Facesheet. 2020.
4. ILO Vietnam. Covid-19 and the labour market in Vietnam. Published on 21 April 2020. Available from: ilo-hanoi/documents/publication/wcms_757928.pdf

5. Đại học Kinh tế quốc dân (NEU). Evaluation of Covid-19 Impacts on the Economy and Policy Recommendations. Published on 28 March 2020.
6. VCCI. Survey Report on the Impacts of Covid-19 on Business Performance. Published on 5 May 2020.
7. ILO, Đánh giá nhanh tác động của đại dịch COVID-19 tới doanh nghiệp và người lao động trong một số ngành kinh tế chính: Ứng phó, điều chỉnh và khả năng phục hồi. 2020. tại trang: <https://ilo.org/wcmsp5/groups/public/---asia/---ro-bangkok>.
8. Chính phủ. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin mạng. 2013. Tại trang: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/cong-nghe-thong-tin/Nghi-dinh-72-2013-ND-CP-quan-ly-cung-cap-su-dung-dich-vu-Internet-va-thong-tin-tren-mang-201110.aspx>
9. Fidler. D. P. Disinformation and Disease: Social Media and the Ebola Epidemic in the Democratic Republic of the Congo. Council on Foreign Relations. 2019. Available from: <https://www.cfr.org/blog/disinformation-and-disease-social-media-and-ebola-epidemic-democratic-republic-congo>
10. Brinto. C. President Trump uses term ‘Chinese virus’ to describe coronavirus prompting a backlash. CBS News. 2020. Available from: <https://www.cbsnews.com/news/president-trump-coronavirus-chinese-virus-backlash>
11. Funk, S., Gilad, E., & Jansen, V. a. A. Endemic disease, awareness, and local behavioural response. 2010. Journal of Theoretical Biology, 264(2), 501–509. Available from: <https://doi.org/10.1016/j.jtbi.2010.02.032>
12. Funk, S., Gilad, E., Watkins, C., & Jansen, V. A. A. The spread of awareness and its impact on epidemic outbreaks. 2009. Proceedings of the National Academy of Sciences, 106(16). 2009. Available from: <https://doi.org/10.1073/pnas.0810762106>
13. Cole, J. Communications during a health emergency. In Health Emergency Preparedness and Response. CABI Publishing. 2016. Available from: <https://www.amazon.co.uk/Health-Emergency-Preparedness-Response-Sellwood/dp/1780644558>

The characteristics of fake news on COVID-19 in Vietnam: the results of analysing the COVID- 19 fake news reflecting on Youth newspaper in 2020

Dương Thị Thu Hương¹

¹Academy of Journalism and Communication

Objective: The paper focused on analyzing the content of the fake news on COVID-19 in the first wave of its appearing in Vietnam from Jan 2020 to May 2020. **Methods:** Quantitative content analysis and qualitative content analysis were applied for exploring the sample of the 68 pieces of news collected on the Youth newspaper (Tuoi tre) from Jan 2020 to May 2020 and only the reports/news on the cases and persons who had violated on communicating the fake news related to COVID-19 were selected for analysing. **Findings:** The result showed that fake news about COVID-19 appeared in all parts of the country and 26.5% of all collected fake news were reported in Ha Noi . The structure’s forms of fake news were diverse but the most concentrated and common way to construct the fake news was the simplest way with just the basic untrue positive COVID- 19 cases (occupied for more than 51%). The proportion of female involving in delivering the fake news was about 2.5 times higher than male involving in it (63.2% compared to 26.5%). The result contributed partly to additional understanding on fake news which would provide some suggestions on the effective control of fake news and it should be included as a required part on communication program in in urgent medical situations or new epidemics in order to improve the effectiveness of disease control in the community.

Key words: Fake news, COVID-19, Youth newspaper, content analysis